

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TUYÊN QUANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12 /2025/HNGĐ-ST**

Ngày 27 - 6 - 2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Vân Anh

Ông Nguyễn Tấn Ngợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn ông Hoàng Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị L đăng ký kết hôn ngày 23/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2007 ông bà chuyển về chung sống tại thôn N, xã T, huyện N (nay là huyện L), tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc cho đến khoảng đầu năm 2023 bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài. Ông bà đã sống ly thân kể từ đầu năm 2023 cho đến nay. Bà L đi làm ăn ở địa phương khác, ông không biết được địa chỉ và nơi làm việc của bà L, thi thoảng bà L có về nhà. Từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, ông V xác định không còn tình cảm với bà L và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị L.

- Về con chung: Ông V xác định ông và bà Hoàng Thị L có 02 con chung là anh Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/02/2004 và cháu Hoàng Đình L1 sinh ngày 06/5/2009.

Cháu Hoàng Quốc T đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết, đối với cháu Hoàng Đình L1 ông đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Đình L1 sinh ngày 06/5/2009 cho ông Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông không đề nghị bà Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Hoàng Thị L không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Ông Hoàng Văn V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận. Bà Hoàng Thị L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn V được ly hôn với bà Hoàng Thị L2.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Đình L1, sinh ngày 06/5/2009 cho ông Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Cháu Hoàng Quốc T đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động ông V không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Bà L2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông V xác định không có.

- Về nợ chung: Ông V xác định không có.

- Về án phí: Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; bà L2 không phải chịu án phí.

- Về quyền kháng cáo: Ông V, bà L2 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L2 theo quy định, nhưng bà L2 không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn V và bà Hoàng Thị L đăng ký kết hôn ngày 23/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện (*Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 23 tháng 9 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà L là hợp pháp.

Ông V và bà L mâu thuẫn với nhau thời gian dài, vợ chồng chung sống không hòa hợp, nội dung này được địa phương cung cấp và xác nhận. Từ đầu năm 2023, vợ chồng ông bà sống ly thân cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn V xử cho ly hôn với bà Hoàng Thị L.

- Về con chung: Theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp cũng như tài liệu do chính quyền địa phương cung cấp ông V và bà L có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 01/02/2004 và cháu Hoàng Đình L1 sinh ngày 06/5/2009. Hiện nay cháu Hoàng Đình L1 đang sống cùng ông V do ông chăm sóc, giáo dục và ông có nguyện vọng được nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không đến, không trình bày nguyện vọng về việc muốn nuôi con. Vì vậy cần giao con chung là cháu Hoàng Đình L1 cho ông Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Cháu Hoàng Quốc T đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động ông V không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Hoàng Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định; Bà Hoàng Thị L không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông V và bà L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn V.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn V được ly hôn với bà Hoàng Thị L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 23 tháng 9 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*).

[2]. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Đình L1 cho ông Hoàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Bà Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Ông Hoàng Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số **7** ngày 13/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình (ông V đã nộp đủ tiền án phí). Bà Hoàng Thị L không phải chịu án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hoàng Văn V, bị đơn bà Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã **Thượng Lâm** (để ghi Sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Ngọc Trung

